

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TG
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST

Ngày: 12/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hân

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Ríah Ka

+ Ông ALăng Đáo

Thư ký phiên tòa: Ông Bơ nước Rê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TG.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG tham gia phiên tòa: Ông Phạm Nguyên Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Quảng Nam, xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2024/TLST - HS ngày 14 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Bríu G, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990, tại Quảng Nam; Nơi thường trú: thôn A, xã L, huyện TG, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Cơ tu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bríu G1 (chết) và bà Abing Thị M (chết); vợ ALăng Thị **Ad**, sinh năm 1992, có hai người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam ngày 14/8/2024, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu Vy - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Hóih R, sinh năm 1973; nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ.

Nơi thường trú: thôn A, xã L, huyện TG, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian làm việc tại một công trình ở thành phố Đà Nẵng, Bríu G có quen một người tên Tr (không rõ nhân thân, lai lịch) được Tr hứa cho súng và đạn, đến năm 2017 Tr đến nhà G cho G một khẩu súng (được tháo rời thành ba bộ phận: thân súng, báng súng, nòng súng) và 24 viên đạn, Tr hướng dẫn G cách lắp và sử dụng súng.

Sau đó, G mang khẩu súng và số đạn trên đến khu vực gần nhà duông tại thôn A, xã L lắp ráp và bắn thử hai viên đạn rồi tháo rời khẩu súng thành ba phần, sau đó cất giấu tại một gốc cây cách nhà duông khoảng 50m. Đến năm 2022, G tiếp tục mang khẩu súng ra vệ sinh, lắp ráp và bắn thử ba viên đạn rồi tháo rời khẩu súng thành ba phần cất giấu vào vị trí cũ.

Khoảng 18 giờ ngày 04/6/2024, Bríu G từ nhà duông mang theo khẩu súng trên cùng 19 viên đạn thể thao đựng trong túi vải màu xanh, một bộ kích điện đựng trong ba lô đến khu vực suối A thuộc thôn A, xã L để chích cá. Sau khi chích cá xong, G thu dọn đồ mang về nhà, khi đi đến đoạn đường gần khu vực nghĩa địa huyện TG thuộc tuyến đường ĐT 606. G thấy Hóih R đang điều khiển xe mô tô nên xin đi nhờ, R đồng ý thì G đặt ba lô vải bên trong có bộ kích điện ở vị trí бага trước của xe, còn túi vải màu xanh đựng súng, đạn thì G mang trên vai và được R chở về.

Vào lúc 21 giờ 40 phút ngày 04/6/2024, Tổ công tác Công an huyện T tiến hành tuần tra kiểm soát tại Km + 700, tuyến đường ĐT 606 thuộc địa phận thôn A, xã L, huyện TG phát hiện Hóih R điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 92L5 - 0066 chở Bríu G có biểu hiện bất thường nên yêu cầu dừng xe, tiến hành kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện một ba lô vải bên trong có chứa: 01 bộ kích điện (gồm một bình ắc quy điện, 01 bộ sò, 01 dây điện nối với vợt sắt) túi vải màu xanh G mang trên vai bên trong có chứa: 01 khẩu súng tự chế (gồm có ba phần tách rời: báng súng, thân súng, nòng súng) và 19 viên đạn đựng trong hộp nhựa. Tổ công tác lập biên bản và thu giữ đồ vật liên quan.

Tại Kết luận giám định số: 1221/KL - KTHS ngày 21/6/2024 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ công an tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

Khẩu súng có đặc điểm nêu trên gửi giám định là súng tự chế tạo, khi bắn có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất, hiện tại khẩu súng sử dụng bắn được và thuộc vũ khí quân dụng.

19 viên đạn có đặc điểm nêu trên gửi giám định là đạn của loại đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm, hiện tại còn sử dụng được và thuộc vũ khí thể thao.

Bản cáo trạng số 106/CT-VKSQN - P1 ngày 10/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Bríu G phạm tội “*Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh như Cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bríu G phạm tội “*Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Bríu G từ 01 năm 06 tháng, đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (ba) năm, đến 04 (bốn) năm.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khẩu súng tự chế (báng súng bằng gỗ, dài 56cm, nòng súng bằng kim loại, dài 45cm, thân súng bằng kim loại, dài 21cm).

Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Nam, đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Hóih R 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, màu xám đen, biển kiểm soát 92L5 - 0066; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 000056, cấp ngày 23 tháng 7 năm 2007 mang tên Hóih R; trả lại cho Bríu G 01 đèn pin màu đen, loại có dây đeo, là hoàn toàn phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Đối với hành vi “*Tàng trữ, vận chuyển trái phép đạn thuộc vũ khí thể thao*” và “*Tàng trữ, vận chuyển công cụ kích điện để khai thác thủy sản*” của G. Cơ quan An ninh điều tra đã chuyển toàn bộ vật chứng, hồ sơ có liên quan đến PC16 Công an tỉnh Quảng Nam để lập hồ sơ tham mưu cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định nên không đề cập đến.

Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo nên đề nghị xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Bríu G về tội “*Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bị cáo mồ côi cả cha lẫn mẹ từ sớm, bị cáo có thời gian tham gia dân quân tự vệ 06 tháng tại Ban chỉ huy quân sự huyện TG, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt thấp hơn mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo nên đề nghị xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với lời trình bày của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bríu G đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Thông qua quen biết với một người tên Tr không rõ lai lịch khi làm việc ở thành phố Đà Nẵng, đến năm 2017 G được Tr cho một khẩu súng và 24 viên đạn, sau đó G mang súng vào nhà duông tại thôn A, xã L bắn thử hai viên, đến năm 2022 G bắn thử 03 viên, sau khi bắn thử xong G tháo rời khẩu súng thành ba phần cất giấu tại một gốc cây cách nhà duông khoảng 50m. Ngày 04/6/2024, sau khi chích cá xong, Bríu G mang theo súng cùng bộ chích cá về nhà, khi về G gặp Hóih R đang điều khiển xe mô tô thì xin đi nhờ, trên đường đi về nhà thì bị Công an huyện TG kiểm tra, phát hiện Bríu G tàng trữ, vận chuyển một khẩu súng tự chế thuộc vũ khí quân dụng mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: hành vi của bị cáo Bríu G đã phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy: Vũ khí quân dụng là đối tượng được Nhà nước quản lý chặt chẽ để bảo đảm trật tự an toàn xã hội, phục vụ cho nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc. Bị cáo đã tham gia dân quân tự vệ tại Ban chỉ huy quân sự huyện Tây Giang nên nhận thức rõ việc tàng trữ, vận chuyển vũ khí quân dụng mà không được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu và gây tác hại về nhiều mặt đối với đời sống xã hội. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng chống tội phạm trong xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người đồng bào dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, bị cáo mồ côi cha mẹ từ sớm, bị cáo tham gia dân quân tự vệ tại Ban chỉ huy quân sự huyện TG với thời hạn 06 tháng. Do đó, bị cáo Bríu G được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa còn đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không thể hiện tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án nên không có cơ sở áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ

luật hình sự xử phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, là hoàn toàn phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về các tính tiết liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông tên Tr cho G súng và đạn Cơ quan An ninh điều tra đã xác minh nhưng không xác định được nhân thân nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Hóih R người cho G đi nhờ nhưng R không biết G mang theo súng, đạn, do đó Cơ quan An ninh điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với Alăng Thị Ấđ là vợ của Bríu G việc G tàng trữ, vận chuyển súng và đạn Alăng Thị Ấđ không biết, do đó Cơ quan An ninh điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi “*Tàng trữ, vận chuyển trái phép đạn thuộc vũ khí thể thao*” và “*Tàng trữ, vận chuyển công cụ kích điện để khai thác thủy sản*” của Bríu G. Cơ quan An ninh điều tra đã chuyển toàn bộ vật chứng, hồ sơ có liên quan đến PC16 Công an tỉnh Quảng Nam để lập hồ sơ tham mưu cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định nên không đề cập đến.

[7] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiếp tục giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Nam xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật gồm: 01 (một) khẩu súng tự chế (báng súng bằng gỗ, dài 56cm, nòng súng bằng kim loại, dài 45cm, thân súng bằng kim loại, dài 21cm)

Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Nam, đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Hóih R 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 92L5 - 0066; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 000056 mang tên Hóih R; trả lại cho Bríu G 01 đèn pin có tên NĐ, model ST - 381 màu đen, là hoàn toàn phù hợp nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Bríu G là người đồng bào dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

1. Tuyên bố: Bị cáo Bríu G phạm tội “*Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng*”.

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Bríu G ngay tại phiên tòa sơ thẩm (ngày 12/11/2024).

- *Xử phạt*: bị cáo Bríu G 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/11/2024.

Giao bị cáo Bríu G cho UBND xã L, huyện TG, tỉnh Quảng Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu và tiếp tục giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Nam xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật gồm: 01(một) khẩu súng tự chế (bằng súng bằng gỗ, dài 56cm, nòng súng bằng kim loại, dài 45cm, thân súng bằng kim loại, dài 21cm).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2024 giữa Cơ quan An ninh Công an tỉnh Quảng Nam và Đại đội kho Vũ khí - đạn Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Nam).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Bríu G.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/11/2024. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GD kiểm tra I - TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện TG;
- Công an huyện TG;
- Công an tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hân

